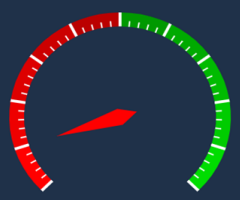
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG
PSI DAILY REPORT

TỔNG HỢP: BÁN MẠNH

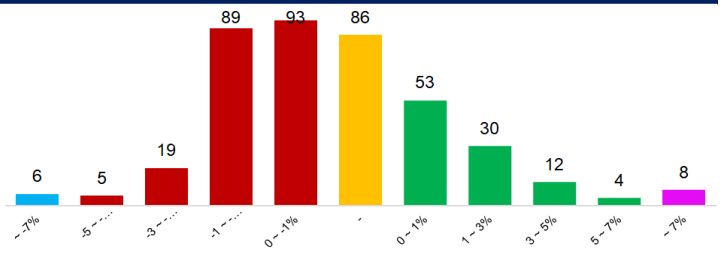
Đường trung bình:	BÁN MẠNH	Mua (2)	Bán(10)
Chỉ số kỹ thuật:	BÁN MẠNH	Mua (0)	Bán (8)

* Dữ liệu được tính toán tự động theo thời gian thực



21/09/2026	HSX	HNX	UPCOM
Chỉ số Index	1,799.67	274.38	126.80
Tăng/ giảm điểm	-15.99	-0.91	0.40
KLGD (triệu CP)	656	43	31
GTGD (tỷ VNĐ)	17,317.4	746.2	499.1
Khối ngoại (tỷ VNĐ)	-668.3	-14.2	-0.2

ĐỘ RỘNG SÀN HSX



HIỆU SUẤT CÁC NHÓM NGÀNH 21/9

Ngành	Tăng/Giảm %	Đóng góp Index
Du lịch và Giải trí	2.26%	1.49
Dầu khí	2.86%	1.29
Ngân hàng	0.10%	0.54
Công nghệ Thông tin	1.52%	0.43
Bảo hiểm	2.40%	0.32
Hóa chất	0.68%	0.29
Điện, nước & xăng dầu khí c	0.24%	0.17
Y tế	0.44%	0.03
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.14%	0.01
Truyền thông	-0.09%	-
Ô tô và phụ tùng	-0.45%	-0.03
Bán lẻ	-0.07%	-0.04
Xây dựng và Vật liệu	-0.81%	-0.24
Hàng & Dịch vụ Công nghiệ	-1.19%	-0.59
Tài nguyên Cơ bản	-1.79%	-0.81
Thực phẩm và đồ uống	-0.72%	-0.90
Dịch vụ tài chính	-2.10%	-2.16
Bất động sản	-2.73%	-15.90

BIỂU ĐỒ KỸ THUẬT



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NGÀY

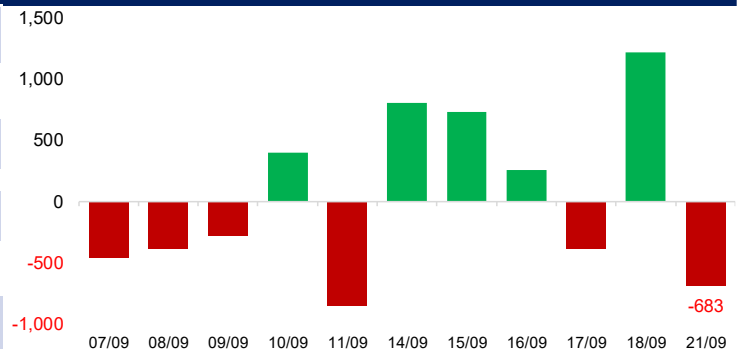
VN-Index ghi nhận phiên điều chỉnh mạnh, hình thành nến đỏ thân dài, không có bóng trên và có bóng dưới 16.64 điểm, phản ánh áp lực bán chiếm ưu thế nhưng lực cầu bắt đáy đã xuất hiện tại vùng thấp. Chỉ số đóng cửa dưới MA20 và MA100, khiến xu hướng ngắn hạn suy yếu, trong khi MA50 quanh 1,776 điểm là hỗ trợ quan trọng. Kháng cự gần nằm tại 1,810–1,818 điểm, tiếp đến 1,830 điểm. Thanh khoản thấp hơn MA20 cho thấy chưa có phân phối cực mạnh, nhưng MCDX suy yếu và khối ngoại bán ròng 668 tỷ đồng cho thấy dòng tiền lớn vẫn thận trọng.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

PSI DAILY REPORT

GIÁ TRỊ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI MUA/BÁN RÒNG (TỶ)

KL MUA		62,961,857	
KL BÁN		86,054,103	
KL MUA - BÁN	-	23,092,246	
GT MUA		2,473.90	tỷ đồng
GT BÁN		3,156.54	tỷ đồng
GT MUA - BÁN	-	682.65	tỷ đồng

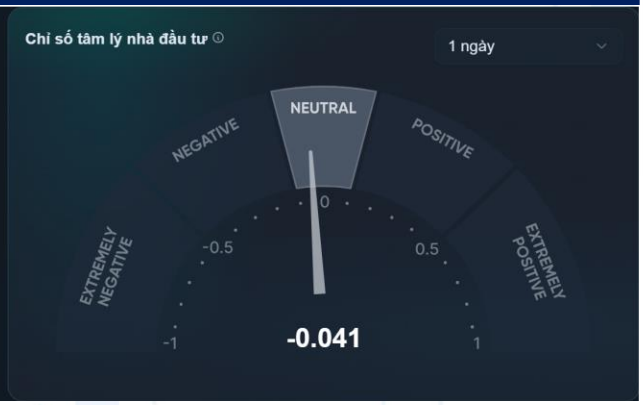


CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- **Ngắn hạn:** Hạn chế mua đuổi khi VN-Index chưa lấy lại MA20 và MA100.
  Theo dõi phản ứng của chỉ số tại vùng 1,775–1,785 điểm; ưu tiên giải ngân thăm dò nếu xuất hiện nến đảo chiều kèm thanh khoản cải thiện.
  Nếu VN-Index thủng 1,775 điểm với khối lượng tăng mạnh, nên giảm tỷ trọng các vị thế trading và chờ vùng 1,755–1,765 điểm.
- **Trung hạn:** Cấu trúc trung hạn chưa bị phá vỡ hoàn toàn do VN-Index vẫn trên MA50.
  Có thể tiếp tục duy trì các vị thế có nền tảng cơ bản tốt và xu hướng giá mạnh hơn thị trường.

TÂM LÝ THỊ TRƯỜNG





TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.

KHUYẾN NGHỊ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CHO GIAI ĐOẠN HIỆN TẠI

Trong bối cảnh thị trường hiện tại vẫn tiềm ẩn nhiều biến số khó lường từ môi trường vĩ mô, thanh khoản giao dịch suy giảm và dòng tiền có dấu hiệu thận trọng, nhà đầu tư được khuyến nghị hạn chế các hoạt động đầu tư ngắn hạn mang tính đầu cơ, đặc biệt khi diễn biến chỉ số đang chịu ảnh hưởng đáng kể từ biến động của một số cổ phiếu vốn hóa lớn thay vì phản ánh sự đồng thuận rộng của toàn thị trường. **Chiến lược đầu tư giá trị - Mua dần tích lũy cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt.**

DANH MỤC DÀI HẠN – NHÓM CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ

(Danh mục tham khảo cho Nhà đầu tư giá trị với mục tiêu nắm giữ từ 6 – 12 tháng với phương pháp giao dịch mua tích lũy lấy vị thế trong giai đoạn hiện tại)

Mã cổ phiếu	Tăng trưởng doanh thu (YoY)		Tăng trưởng lợi nhuận (YoY)		KLGDTB 20 phiên	ROA TTM	ROE TTM	P/E TTM	P/B TTM	Vùng giá mua
	2025	Q1.2026	2025	Q1.2026						
BSR	15.10%	44.00%	726.10%	1972.80%	13,061,085	14.20%	20.90%	9.78	1.86	20745 - 21782
PVS	37.60%	-2.30%	72.90%	46.40%	4,148,370	5.10%	11.90%	10.76	1.32	30330 - 31847
DPM	22.70%	36.50%	99.60%	96.10%	4,133,155	7.10%	11.00%	13.91	1.52	21150 - 22208
DCM	23.60%	55.20%	38.00%	91.50%	3,712,860	12.80%	20.70%	9.5	1.89	26910 - 28256
VHC	-3.90%	11.60%	15.70%	37.90%	1,123,465	10.80%	14.70%	9.46	1.38	51750 - 54338
PVT	36.50%	49.70%	-5.10%	48.40%	7,262,340	5.50%	10.10%	9.19	1.17	14670 - 15404
REE	19.40%	19.50%	26.90%	16.80%	949,890	6.80%	10.90%	12.64	1.58	37272.5 - 39136
CTG	13.80%	26.90%	36.50%	64.60%	7,445,980	1.40%	22.30%	7.3	1.47	27810 - 29201
VCB	9.60%	28.30%	4.00%	8.70%	8,110,690	1.50%	16.40%	14.02	2.15	51030 - 53582
VPB	24.60%	41.20%	52.00%	59.10%	14,929,510	2.20%	15.80%	8.49	1.2	23310 - 24476
TCB	13.40%	36.90%	17.50%	12.20%	14,387,195	2.40%	15.40%	9.18	1.28	27855 - 29248

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.